

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2020/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Ma Đức L - sinh năm: 1931 .

- Bị đơn: Bà Đàm Thị H - sinh năm: 1943.

Địa chỉ: Cùng trú tại tổ 09, phường Q, Thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 , 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12, của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, Miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

Ông Ma Đức L và Bà Đàm Thị H;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về quan hệ hôn nhân:*

Ông Ma Đức L và Bà Đàm Thị H thuận tình ly hôn.

** Về con chung:* Đã trưởng thành không đề nghị giải quyết

** Về tài sản chung, công nợ chung:* Ông, bà không đề nghị giải quyết .

** Về án phí sơ thẩm ly hôn:*

Ông Ma Đức L và bà Đàm Thị H được miễn án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TA tỉnh Hà Giang;
- VKSTP;
- UBND phường T ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Sùng Thị Mai